

LI... VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
H... THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM



CK.0000077486

LÊ THỊ BÍCH HỒNG

ĐỢI NHAU Ở KHÀU VAI



YÊN
ỆU

3



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÊ THỊ BÍCH HỒNG

ĐỢI NHAU Ở KHÁU VAI

Truyện và ký

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

mây, hoặc đèo mây, cũng có ý nói tình cảm của đôi trai gái gắn bó, quấn quýt như cây song, cây mây trên các ngọn núi quanh vùng) và người ta lấy tên này đặt cho tên thôn. Thôn Khau Vai trước đây là bản của người Nùng tụ cư từ lâu đời, sau có thêm người Giáy, người Mông, người Dao đến sinh sống. Quần thể di tích Khau Vai có tổng diện tích 11.169m².

Nơi đây, gần một trăm năm nay đã diễn ra phiên chợ “*phong lưu*”, mà người Nùng, người Giáy gọi là “*Pày hũa liu*” (nghĩa là đi chợ phong lưu); người Mông gọi là “*Mù của khur phong liu*” (cũng có nghĩa là đi chợ phong lưu) và sau gọi là *Chợ tình Khau Vai*. Chợ họp trên một quả đồi tại xã Khau Vai mang nét đặc sắc văn hóa bản địa của các dân tộc sống trên cao nguyên đá Đồng Văn và người dân Bảo Lạc (Cao Bằng). Gọi là chợ phong lưu, nhưng không có kẻ mua người bán, duy chỉ có một vài hàng ăn thắng cổ và rượu ngô phục vụ những người đến chợ. Nhưng Khau Vai thời hội nhập có khác hơn. Không ít người băn khoăn, trăn trở bởi “*Sao Khau Vai lại thế này? Những giá trị nguyên bản của phiên chợ đã đi đâu?*”. Việc hình thành chợ tình Khau Vai, cũng như tên gọi đến nay vẫn còn nhiều giả thuyết, ý kiến khác nhau cần được tiếp tục “*giải mã*”. Nhưng có một thực tế không thể phủ nhận là chợ tình Khau Vai đã có mặt trên cao nguyên đá này hàng trăm năm. Ý nghĩa nhân văn của

phiên chợ “*phong lưu*” vẫn tạo nên sức hấp dẫn đến lạ kỳ, đi vào tâm thức bền lâu với ấn tượng khó phai, không chỉ với chủ nhân của cao nguyên đá “*độc nhất vô nhị*” này.

Khau Vai như nơi hẹn hò của “*Ngưu Lang, Chức Nữ*” mỗi năm chỉ một lần vẫn giữ nét nguyên sơ, bản địa về câu chuyện tình dang dở của đôi trai gái yêu nhau mà không lấy được nhau. Chuyện kể rằng: Ngày xưa ngày xưa, trên địa bàn Khau Vai ngày nay có một gia đình nông dân nghèo, dân tộc Nùng có 3 người con trai. Cả 3 chàng trai đều khỏe mạnh, khôi ngô tuấn tú, giỏi việc nương, săn bắn... Hằng ngày, các chàng trai theo cha vào rừng săn bắn, khai thác song mây đem sang vùng Bảo Lạc để đổi lấy vải, dầu, muối. Chàng trai thứ ba có tài thổi sáo và có giọng hát rất hay. Tiếng sáo, giọng hát của chàng làm xiêu lòng biết bao cô gái trẻ. Nhà nghèo, nhưng chàng rất tốt bụng, thấy ai gặp khó khăn, chàng đều sẵn lòng giúp đỡ. Dân làng yêu quý gọi chàng bằng cái tên trêu mếu là chàng Ba.

Nhà Tộc trưởng người Giáy có một cô con gái út xinh đẹp vừa độ tuổi trăng tròn. Nàng Út thích ra bờ suối soi bóng mình. Đôi mắt nàng trong như dòng suối, đôi môi hồng như nụ đào mới nhú, làn da trắng mịn như hoa lê, hoa mận. Càng lớn, nàng càng rực

rõ như chim nộc hang, nộc phầy vào mùa kết bạn. Giọng hát của nàng tựa như chim họa mi hót... Là con nhà giàu, nhưng nàng Út rất tốt bụng, thường giúp đỡ người khó khăn và chơi cùng chúng bạn nghèo, khi chăn trâu, lúc lại ra bờ suối hát. Đã có bao chàng trai con nhà giàu, con tộc trưởng người Giáy ở các bản trong vùng ngỡ ý muốn hỏi nàng làm vợ, nhưng nàng đã khước từ vì trái tim nàng đã rạo rực, thốn thốn bởi tiếng sáo của chàng Ba. Mỗi lần nghe tiếng sáo diu dặt ấy, cái chân của nàng lại muốn xuống cầu thang chạy đến bên người thổi sáo tâm tình. Chàng Ba cũng vậy, mỗi khi nghe tiếng hát của nàng Út trái tim chàng lại bồi hồi xao xuyến... Mỗi tình của hai người như suối lửa âm ỉ đến một ngày bùng cháy thành ngọn lửa, đó là vào đêm lễ hội Lồng Tồng.

Tiếng hát của nàng bay xa đã quyện hòa trong tiếng sáo của chàng Ba. Nghe tiếng sáo của chàng Ba réo rất ngay chân cầu thang, nàng Út ra mở cửa, đón chàng lên nhà ngồi bên bếp lửa cùng hát đối. Thấy vậy, cha mẹ nàng lấy gạo, muối đem ra cầu thang ném để đuổi chàng đi, khi biết chàng là con nhà nghèo, lại khác dân tộc... Sự căm đoán gay gắt của gia đình, họ hàng càng làm cho mối tình của họ ngày càng thấm thiết, tình yêu càng bùng cháy như ngọn